

THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM TRONG HỌC TẬP MÔN LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Thị Phương Oanh*

Tóm tắt:

Đánh giá thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh cho thấy hoạt động chưa hiệu quả. Trên cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và kết quả phỏng vấn về mức độ cần thiết và tính khả thi tác giả đề xuất 05 biện pháp nâng cao kỹ năng làm việc nhóm trong học tập môn Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho sinh viên trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Từ khóa: Kỹ năng làm việc nhóm, học tập môn Lý luận và phương pháp GDTC, sinh viên.

Situation and proposed measures to improve team working skills in learning theory and methodology of physical education subject for students at Bacninh Sports University

Summary:

The topic has assessed the reality of students' teamwork skills at Bac Ninh Sports University. And the results show that the activity is not effective. On the basis of theory, practicality and interview results, the topic proposes 05 measures to improve teamwork skills in learning Theory and methodology of physical education subject for students at Bac Ninh Sports University.

Keywords: Teamwork skills, learning the Theory and methodology of physical education, students

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên (SV) đã và đang được nhiều nhà giáo dục quan tâm bởi đặc điểm là thông qua hoạt động học tập, người học được hình thành và phát triển các kỹ năng xã hội như: giao tiếp, ngôn ngữ, khả năng hợp tác, làm việc cùng nhau, chia sẻ kinh nghiệm cũng như kiến thức...từ đó phát triển tư duy, khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề, đồng thời lĩnh hội được kiến thức bài học và kiến thức xã hội. Đó chính là nền tảng cho việc hình thành, phát triển và rèn luyện kỹ năng sống cho người học.

Kết quả đánh giá thực trạng học tập các môn lý thuyết nói chung và môn học Lý luận và phương pháp GDTC nói riêng của SV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh cho thấy, hiệu quả tự học chưa cao do SV chưa có phương pháp tự học hiệu quả, chủ yếu tự học một mình, ít làm việc nhóm. Kết quả điều tra sâu đã cho thấy, nguyên nhân chủ yếu là do SV chưa nắm được

kỹ năng làm việc nhóm, vì vậy không biết cách triển khai và ứng dụng không hiệu quả trong thực tiễn. Thực tiễn trên cho thấy vấn đề nghiên cứu “Đề xuất biện pháp nâng cao kỹ năng làm việc nhóm trong học tập môn Lý luận và phương pháp GDTC cho sinh viên trường Đại học TDTT Bắc Ninh” có tính cấp thiết và có giá trị thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên trường Đại học TDTT Bắc Ninh

1.1. Xác định tiêu chí đánh giá kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên

Để xác định được những tiêu chí đánh giá kỹ

*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: oanhlyluan@gmail.com

năng làm việc nhóm trong học tập của SV, chúng tôi đã phân tích và tổng hợp các tài liệu để lựa chọn được 18 tiêu chí, trên cơ sở đó tiến hành phỏng vấn 30 chuyên gia, các nhà khoa học và các giảng viên của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh để lựa chọn các tiêu chí đánh giá kỹ năng làm việc nhóm đối với môn học LL và PP GDTC.

Kết quả phỏng vấn đã xác định được 12 tiêu chí được các chuyên gia lựa chọn ở mức rất cần

thiết và cần thiết với tỷ lệ cao trên 80 %. Vì vậy chúng tôi đã lựa chọn 12 tiêu chí này để đánh giá kỹ năng làm việc nhóm của SV trường ĐH TDTT Bắc Ninh.

1.2. Thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh trong học tập môn LL & PP GDTC

Kết quả phỏng vấn 115 SV khoá 52 vừa kết thúc môn học LL và PP GDTC bằng các tiêu chí đã lựa chọn được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên trường Đại học TDTT Bắc Ninh trong học tập môn LL & PP GDTC (n=115)

TT	Tiêu chí	Có (%)		Không (%)	
		m _i	%	m _i	%
1	Kỹ năng thu thập thông tin	42	36.50	73	63.50
2	Xử lý thông tin	52	45.20	63	54.80
3	Truyền đạt thông tin	31	27.00	84	73.00
4	Vận dụng	49	42.60	66	57.40
5	Kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu	33	28.70	82	71.30
6	Khả năng thuyết phục	19	16.50	96	83.50
7	Sự tin tưởng	53	46.10	62	53.90
8	Sự bình tĩnh	51	44.30	64	55.70
9	Tôn trọng bạn bè	70	60.90	45	39.10
10	Kỹ năng hợp tác	31	27.00	84	73.00
11	Kỹ năng giao tiếp	44	38.30	71	61.70
12	Tinh thần trách nhiệm	81	70.40	34	29.60

Kết quả tự đánh giá của SV cho thấy kỹ năng làm việc nhóm chưa cao, chỉ có 2 kỹ năng “Tôn trọng bạn bè” và “Tinh thần trách nhiệm” đạt được tỉ lệ trên 50% (lần lượt là 60.9% và 70.4%), trong khi các tiêu chí còn lại đều rất thấp. 2 kỹ năng “Truyền đạt thông tin” và “Kỹ năng hợp tác” chỉ đạt 27%, là 2 kỹ năng không chỉ đòi hỏi cần có kiến thức mà còn cần có các kinh nghiệm làm việc nhóm. Đây là một thực trạng đáng báo động, có thể mang lại những ảnh hưởng xấu tới việc học tập và khả năng phát triển bản thân SV sau này.

Để đảm bảo tính khách quan, chúng tôi đồng thời tiến hành phỏng vấn 30 giảng viên dạy các môn lý thuyết ở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh để tìm hiểu thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của SV. Kết quả thu được tương tự kết quả phỏng vấn SV, chỉ có hai kỹ năng được giảng viên đánh giá đồng ý với tỷ lệ trên 60% là kỹ năng “Tôn trọng bạn bè” và “Tinh thần trách nhiệm”, các kỹ năng còn lại đều có tỷ lệ giảng

viên đồng ý dưới 50%.

1.3. Xác định nguyên nhân hạn chế hiệu quả làm việc nhóm của sinh viên trong học tập môn LL và PP GDTC

Để xác định các nguyên nhân hạn chế hiệu quả làm việc nhóm của SV trong học tập môn LL và PP GDTC, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 115 SV. Kết quả thống kê được trình bày ở bảng 2

Kết quả ở bảng 2 cho thấy,

Phần lớn SV cho rằng nguyên nhân làm việc nhóm chưa hiệu quả là do chưa hiểu được ý nghĩa của hoạt động làm việc nhóm (chiếm 69,6%), làm việc một mình hiệu quả hơn (chiếm 72,2%) và thấy bất công khi tham gia các hoạt động nhóm (chiếm 61.7%). Chúng tôi nhận thấy đây là các nguyên nhân do SV chưa hiểu hết ý nghĩa, tác dụng của việc làm việc nhóm.

Nhóm nguyên nhân có tỉ lệ SV đánh giá cao nhất đó là việc “Đùn đẩy công việc, phân bì, tỵ nạnh nhau” (chiếm 97.4%), “Cái tôi quá lớn

(bảo thủ, không lắng nghe nhau)” và “Thành viên trong nhóm lười biếng, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công”. Đây là các nguyên nhân do SV chưa có nhận thức được về trách nhiệm của bản thân trong hoạt động nhóm.

Bên cạnh đó, nguyên nhân Chưa có kỹ năng làm việc nhóm chiếm tỷ lệ rất lớn (79.1%), Bất đồng ý kiến, không thống nhất được ý kiến

chung (58.3%) và không có thời gian tham gia hoạt động nhóm (87.8%). Điều này đòi hỏi cần có sự nâng cao kỹ năng làm việc nhóm của SV, qua đó giúp SV làm việc nhóm hiệu quả, tiết kiệm thời gian hơn.

Đây là những cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả làm việc nhóm của SV.

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn xác định nguyên nhân hạn chế hiệu quả làm việc nhóm của sinh viên trong học tập môn LL và PP GDTC (n = 115)

TT	Nguyên nhân	Đồng ý		Không đồng ý	
		m _i	%	m _i	%
1	Chưa hiểu được ý nghĩa của hoạt động làm việc nhóm	80	69.60	35	30.40
2	Cảm thấy một mình làm việc hiệu quả hơn	83	72.20	32	27.80
3	Cảm thấy bất công khi tham gia các hoạt động nhóm do không phân công công việc rõ ràng	71	61.70	44	38.30
4	Cái tôi quá lớn (bảo thủ, không lắng nghe nhau)	98	85.20	17	14.80
5	Chưa có kỹ năng làm việc nhóm	91	79.10	24	20.90
6	Đùn đẩy công việc, phân bì, tự nạnh nhau	112	97.40	3	2.60
7	Thành viên trong nhóm lười biếng, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công	89	77.40	26	22.60
8	Bất đồng ý kiến, không thống nhất được ý kiến chung	67	58.30	48	41.70
7	Mọi người không đoàn kết, chia bè phái trong nhóm	61	53.00	54	47.00
9	Không biết tìm kiếm thông tin, tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ được giao	32	27.80	83	72.20
10	Nhóm trưởng làm việc theo hình thức áp đặt	21	18.30	94	81.70
11	Nội dung học không phù hợp để học tập theo nhóm	9	7.80	106	92.20
12	Không có thời gian tham gia các hoạt động nhóm	101	87.80	14	12.20
13	Kết quả kiểm tra đánh giá không công bằng	52	45.20	63	54.80
14	Giáo viên không biết cách tổ chức các hoạt động nhóm	8	7.00	107	93.00

2. Đề xuất biện pháp nâng cao kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên trường Đại học TDTT Bắc Ninh thông qua môn học LL & PP GDTC

2.1. Cơ sở khoa học đề xuất biện pháp

2.1.1. Cơ sở lý luận

Trên cơ sở tổng hợp và phân tích các tài liệu, chúng tôi xác định 5 nguyên tắc làm căn cứ cho việc lựa chọn và xây dựng các biện pháp, cụ thể:

Nguyên tắc 1. Tạo sự đồng thuận

Nguyên tắc 2. Chia sẻ và hợp tác với tinh

thần đồng đội

Nguyên tắc 3. Tôn trọng

Nguyên tắc 4. Phát huy tốt vai trò của trưởng nhóm

Nguyên tắc 5. Phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý

2.1.2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ vào chương trình môn học LL và PP GDTC của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh;

Căn cứ vào những kết luận về thực trạng và

nguyên nhân hạn chế kỹ năng làm việc nhóm mà đề tài đã nghiên cứu;

Dựa vào các điều kiện đảm bảo: cơ sở vật chất, kinh phí, đội ngũ giảng viên giảng dạy, kết quả phỏng vấn các chuyên gia, các nhà khoa học, cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên.

2.2. Lựa chọn biện pháp nâng cao kỹ năng làm việc nhóm trong học tập môn LL và PP GDTC tại trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Qua tham khảo tài liệu, dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn, bước đầu chúng tôi đã lựa chọn được 05 biện pháp nâng cao kỹ năng làm việc nhóm trong học tập môn LL và PP GDTC cho SV, đồng thời tiến hành xây dựng mục đích, ý nghĩa và cách thức thực hiện cho từng biện pháp làm cơ sở cho việc tổ chức triển khai trong thực tiễn.

2.3. Xác định mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Để đảm bảo tính khách quan, từ kết quả ban đầu chúng tôi tiến hành phỏng vấn 32 chuyên gia, giảng viên trường Đại học TDTT Bắc Ninh về tính cần thiết, kết quả phỏng vấn cho thấy cả 5 biện pháp đều nhận được trên 85% sự lựa chọn ở mức rất cần thiết.

Từ kết quả thu được qua phỏng vấn chuyên gia và giảng viên, để tìm hiểu thêm mức độ cần thiết và tính khả thi thông qua ý kiến đánh giá của chính đối tượng thực thi của các giải pháp, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 115 SV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh qua hình thức phiếu hỏi.

Kết quả điều tra khảo sát cho thấy, các biện pháp mà chúng tôi lựa chọn đều nhận được sự đồng ý với tỷ lệ cao, 100% ý kiến đều cho rằng các giải pháp được lựa chọn và xây dựng đều đạt từ mức cần thiết, trong đó mức rất cần thiết đạt từ 78,3 đến 100%; các biện pháp cũng như đảm bảo tính khả thi và rất khả thi (từ 86,1 đến 100%). Như vậy, các biện pháp nâng cao hiệu kỹ năng làm việc nhóm cho SV trường Đại học TDTT Bắc Ninh mà chúng tôi lựa chọn xây dựng nội dung là cần thiết, phù hợp và đáp ứng được sự mong muốn của sinh viên.

Kết quả của các bước, các phương pháp nghiên cứu được sử dụng, chúng tôi đề xuất 05 biện pháp nâng cao kỹ năng làm việc nhóm trong học tập môn LL và PP GDTC cho SV Trường ĐH TDTT Bắc Ninh, gồm:

Biện pháp 1: Thường xuyên bồi dưỡng kỹ năng làm việc nhóm cho GV môn LL & PP GDTC Trường ĐH TDTT Bắc Ninh.

Biện pháp 2: Xây dựng hệ thống dữ liệu và cung cấp các tài liệu tham khảo về kỹ năng làm việc nhóm và những kinh nghiệm về rèn luyện và tự rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm của SV trường ĐH TDTT Bắc Ninh.

Biện pháp 3: Thường xuyên tổ chức semina dưới hình thức thảo luận nhóm khi dạy học môn LL & PP GDTC nhằm tăng cường vai trò chủ động cho SV trong học tập.

Biện pháp 4: Tăng cường giúp sinh viên tiếp cận các phương tiện dạy học hiện đại, đặc biệt là học cách sử dụng khai thác các phần mềm tin học, nhằm hỗ trợ nâng cao kỹ năng làm việc nhóm cho SV.

Biện pháp 5: Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng kỹ năng dạy học nhóm.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực trạng kỹ năng làm việc nhóm trong học tập các môn lý thuyết của sinh viên trường Đại học TDTT Bắc Ninh chưa tốt. Trên cơ sở đánh giá nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên, chúng tôi đã đề xuất 5 biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng làm việc nhóm cho sinh viên trong môn LL và PP GDTC. Các biện pháp trên được sinh viên đánh giá là cần thiết và có khả thi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Đình Bôi, Bài giảng kỹ năng làm việc nhóm, ĐH Nông-Lâm TP. HCM
2. Nguyễn Văn Cường (2018), *Lý luận dạy học hiện đại*, Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội.
3. Nguyễn Thu Hà (2009), *Lãnh đạo nhóm*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
4. James Surowiecki (2012), *Trí tuệ đám đông*, bản dịch của Nguyễn Thị Yến, Nxb Tri thức, Hà Nội.
5. John C. Maxwell (2012), 17 nguyên tắc vàng khi làm việc nhóm, bản dịch của Đức Anh, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Oanh (2007), *Làm việc nhóm*, Nxb Trẻ, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 26/5/2021, phản biện ngày 9/6/2021, duyệt in ngày 20/8/2021)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Giá trị của nền thể dục thể thao cách mạng
75 năm xây dựng và phát triển

7. Vũ Trọng Lợi

Du lịch với thể thao và Yoga

BÀI BÁO KHOA HỌC**11. Đặng Văn Dũng**

Dự báo ảnh hưởng của dân số, tăng trưởng kinh
tế và thời gian đến số lượng người khuyết tật ở Việt
Nam

**14. Đỗ Hữu Trường; Mai Thị Bích Ngọc;
Đào Văn Thắng**

Giải pháp phát triển nguồn lực để đáp ứng
phong trào thể dục thể thao quần chúng ở miền
núi

18. Phạm Thế Vượng

Quy trình ứng dụng công nghệ 3D trong
giảng dạy kỹ thuật cơ bản cho sinh viên chuyên
ngành Bóng chuyền, Khoa Giáo dục thể chất,
Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

20. Nguyễn Văn Phúc; Lê Thị Thanh Thủy

Thực trạng các yếu tố giáo dục thể chất nội
khóa ảnh hưởng tới phát triển thể lực của học
sinh Trung học cơ sở Tỉnh Bắc Ninh

26. Lê Thị Tuyết Thương; Phạm Văn Thắng

Lựa chọn và xây dựng giải pháp phát triển
phong trào tập luyện Bóng rổ ngoại khóa cho
học sinh Trường Trung học cơ sở Thụy Lâm,
Đông Anh, Hà Nội

29. Đỗ Đức Hùng

Thực trạng phát triển thể lực của nữ sinh
viên không chuyên Giáo dục thể chất Trường
Đại học Sư phạm Hà Nội 2

33. Nguyễn Hồng Đăng

Thực trạng và nguyên nhân hạn chế năng lực
sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành
Karate Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại
học Thể dục thể thao Bắc Ninh

38. Bùi Trọng Duy

Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại
khóa của học sinh trung học phổ thông các
huyện miền núi tỉnh Bình Định

44. Nguyễn Thị Phương Oanh

Thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao
kỹ năng làm việc nhóm trong học tập môn Lý
luận và Phương pháp Giáo dục thể chất cho sinh
viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

48. Nguyễn Thành Long

Nguyên nhân những sai lầm thường mắc
trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân cho
sinh viên chuyên ngành Điền kinh Ngành Huấn
luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao
Bắc Ninh

53. Vũ Thành Long

Thực trạng hoạt động tập luyện của nữ người
cao tuổi tại Câu lạc bộ Sức khỏe ngoài trời Quận
Hai Bà Trưng, Hà Nội

59. Nguyễn Bá Hòa

Thực trạng và nhu cầu tham gia thể dục thể
thao thích ứng của người khuyết tật ở Quận Cầu
Giấy, Thành phố Hà Nội

63. Trần Thủy

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện
Bóng chuyền hơi cho người trung-cao tuổi
phường Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình

**70. Đinh Thị Mai Anh; Võ Đình Độ; Lê
Trung Kiên**

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung
cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng
Thương mại Đà Nẵng

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**74. Trung Đức**

Xây dựng và phát triển Trường Đại học Thể
dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn đổi mới đất
nước (1986-1999)

76. Nhật Minh

Kế hoạch triển khai thực hiện Khung trình độ
Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo
dục đại học giai đoạn 2020-2025 – góc nhìn từ
chuẩn đầu ra của bậc Đại học

78. Phạm Việt Hà

Tập luyện cơ bụng, hông và đùi trong thời
gian thực hiện giãn cách xã hội phòng dịch
Covid-19

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The value of the 75-year revolutionary construction and development

7. Vu Trong Loi

Tourism associated with sports and yoga

ARTICLES

11. Dang Van Dung

Forecast impacts of population, economic growth and time on the quantity of people with disabilities in Vietnam

14. Do Huu Truong; Mai Thi Bich Ngoc; Dao Van Thang

Solutions for increasing resources in the development of public sports movement in mountainous areas

18. Pham The Vuong

The process of applying 3D technology in teaching basic techniques to students majoring in Volleyball, at the Faculty of Physical Education, Bac Ninh Sports University

20. Nguyen Van Phuc; Le Thi Thanh Thuy

The situation of inter-curricular physical education factors that impacts on physical development of secondary students in Bacninh province

26. Le Thi Tuyet Thuong; Pham Van Thang

Select and develop solutions in order to increase movement of student extracurricular basketball practice at Thuylam secondary school, Dong anh district, Hanoi

29. Do Duc Hung

Situation of fitness development of female students, who are not specialized in physical education at Hanoi pedagogical university 2

33. Nguyen Hong Dang

The situation and reasons of limited practical pedagogical proficiency of students majoring in Karate - Physical education at Bacninh sports university

38. Bui Trong Duy

Current status of high school students' extracurricular sports in the mountainous district of Binh Dinh province

44. Nguyen Thi Phuong Oanh

Situation and proposed measures to improve team working skills in learning Theory and Methodology of Physical education subject for students at Bacninh sports university

48. Nguyen Thanh Long

Causes of regular mistakes in teaching the hang style technique of long jumping for athlete-majoring students at Bacninh sports university

53. Vu Thanh Long

Situation of exercise practice of elderly women at outdoor health club in Hai Ba Trung district, Hanoi

59. Nguyen Ba Hoa

Situation and demand in participation in adaptive sports of people with disabilities in Cau giay district, Hanoi

63. Tran Thuy

Solutions to improve the efficiency of wallyball practicing for middle-aged and elderly people at Namly, Donghoi, Quang binh

70. Dinh Thi Mai Anh; Vo Dinh Do; Le Trung Kien

The situation of factors affecting the development of fitness of male freshmen of the University of Fire prevention and fighting

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

74. Trung Duc

Developing Bacninh sports university in the period of country renovation (1986-1999)

76. Nhat Minh

Implementation plan for the implementation of the Vietnam National Qualifications Framework for higher education qualifications for the period 2020-2025 – a perspective from the university's output standards

78. Pham Viet Ha

Exercise the abs, butt and leg during Covid-19 social distancing period.

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 4-2021
(65)

